

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN THUỐC

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG - ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

R_x

COLITIS DANAPHA

TÊN THUỐC: Viên nén bao phim tan trong ruột COLITIS DANAPHA

THÀNH PHẦN: Cho 1 viên nén bao phim tan trong ruột

Thành phần hoạt chất

Bột Nha đam tử (*Fructus Bruceae*) 30 mg

Berberin clorid 63 mg

Cao tỏi (*Extractum Allium*) 70 mg

Tương ứng với 350 mg Tỏi (*Bulbus Allii sativi*)

Cao khô Mộc hương (*Extractum Saussureae*) 100 mg

Tương ứng với 250 mg Mộc hương (*Radix Saussureae lappae*)

Bột Cát căn (*Radix Puerariae*) 100 mg

Thành phần tá dược

Lactose monohydrat, Eragel, povidon K30, Aerosil, magnesi stearat, DST, tinh bột mì, Eudragit L100, talc, titan dioxyd, PEG 6000, acid stearic, DEP, màu sunset yellow lake.

DẠNG BÀO CHẾ

Viên nén dài bao phim, màu vàng cam, cạnh và thành viên lành lặn.

CHỈ ĐỊNH

- Viêm đại tràng cấp và mạn tính do trực khuẩn lỵ, ký sinh trùng amip với các triệu chứng mót rặn, đau bụng âm ỉ, rối loạn tiêu hóa kéo dài, đầy bụng, ăn khó tiêu, sôi bụng, ợ hơi, tiêu chảy, táo bón, kiết lỵ.

- Rối loạn chức năng đại tràng.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG

Liều dùng

Dùng theo chỉ dẫn của Bác sĩ hoặc dùng liều trung bình

- *Người lớn:* Mỗi lần 2 viên, ngày 2 - 3 lần.

* Viêm đại tràng mạn tính: Mỗi đợt điều trị 15 ngày, có thể điều trị củng cố 2 - 3 đợt tùy theo mức độ bệnh.

* Viêm đại tràng cấp tính: Mỗi đợt điều trị tối thiểu 5 ngày.

* Rối loạn chức năng đại tràng: Mỗi đợt điều trị từ 7 - 10 ngày.

- *Trẻ em:* Dùng 1/2 liều người lớn.

Cách dùng

* Uống nguyên viên, không được bẻ hay nghiền nát viên.

* Uống thuốc trước khi ăn 30 phút hoặc sau khi ăn 2 giờ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Không dùng cho người bị mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

- Không dùng cho phụ nữ có thai và đang cho con bú.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG THUỐC

Thuốc có chứa lactose, những bệnh nhân có vấn đề di truyền hiếm gặp như không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase, hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.

Thuốc có chứa tinh bột mì, sử dụng được ở những bệnh nhân bị bệnh tiêu chảy mỡ (bệnh mà ruột non bị dị ứng với gluten, dẫn đến khó khăn trong tiêu hóa thức ăn). Những bệnh nhân dị ứng với lúa mì không nên dùng.

Thuốc cũng có thể gây phản ứng dị ứng do có chứa chất màu sunset yellow.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai: Không được dùng.

Thời kỳ cho con bú: Không được dùng.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Không có thông tin.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc.

Thông báo ngay cho Bác sĩ hoặc Dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi dùng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Quá liều: Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Cách xử trí: Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

DƯỢC LỰC HỌC

Diệt amip, trực khuẩn lỵ, kháng viêm, chống co thắt, giảm đau, điều khí, thanh nhiệt, giải độc, điều hòa chức năng sinh lý dạ dày - ruột.

- Bột Nha đam tử (*Fructus Bruceae javanicae*) có tác dụng diệt amip ở dạng hoạt động (*Antimicrob Agents Chemother 1988; Nov;32 (11): 1725-9*)

- Dịch chiết tỏi (*Bulbus Allii*) ức chế sự hoạt động của amip bằng cách làm cho amip co lại thành khối tròn và mất khả năng sinh sản. (*Ann Soc Belg Med Trop 1994; Mar;74(1): 51-9*). Dịch chiết Tỏi ức chế vi khuẩn *E.Coli* (*J Nutr Sei Vitaminol (Tokyo) 1999*).

- Mộc hương (*Radix Saussureae*) giảm co thắt, trợ tiêu hóa, đặc biệt trong trường hợp đầy hơi, ợ hơi.

- Berberin làm tăng tạm thời trương lực và sự co bóp ruột, kháng viêm, trợ tiêu hóa, diệt amip và trực khuẩn lỵ.

- Bột Cát căn (*Radix Puerariae*): Hạ sốt, chữa sốt khát nước, lỵ.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Không có thông tin.

DẤU HIỆU LƯU Ý VÀ KHUYẾN CÁO KHI DÙNG THUỐC

- Không dùng thuốc quá hạn ghi trên hộp, hoặc thuốc có nghi ngờ về chất lượng.

- Muốn biết thêm thông tin về thuốc, xin hãy hỏi ý kiến của Bác sĩ hoặc Dược sĩ.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 3 vỉ x 10 viên, có kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Để thuốc nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30 °C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:

14/12/2021

Cơ sở sản xuất

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

253 Dũng Sĩ Thanh Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Tel: 0236.3760130

Fax: 0236.3760127

Tư vấn: 0236.3760131

Email: info@danapha.com

Và phân phối trên toàn quốc